



13.2 - câu hỏi hết thi học phần

Pháp luật đại cương (Đại học Tôn Đức Thắng)



Scan to open on Studocu

Câu 1:

+) Hình thức chính thể: khái niệm, cách phân loại các hình thức chính thể của nhà nước?

1. Khái niệm hình thức chính thể: là cách thức tổ chức, trình tự thành lập các cơ quan cao nhất của quyền lực NN, mối quan hệ giữa các cơ quan này với nhau và mức độ tham gia của nhân dân vào việc thiết lập các cơ quan này

2. Cách phân loại các hình thức chính thể của NN

* chính thể quân chủ: người đứng đầu k do bầu cử mà do thế tập truyền ngôi

- quân chủ tuyệt đối: người đứng đầu nắm trọn quyền lực NN. VD Brunei, Oman, Qatar, Vatican, Ả rập xê út

- quân chủ hạn chế: quyền của nhà vua bị hạn chế, nhường quyền lực cho các thiết chế khác của NN (quốc hội, nghị viện, chính phủ)

+ quân chủ nghị viện: quyền lực được chia đều cho nhà vua và nghị viện. hình thức này chỉ tồn tại ở thời kỳ đầu của cách mạng tư sản

+ quân chủ lập hiến: quyền lực của vua bị hạn chế trong tất cả các lĩnh vực, nhà vua chỉ có 1 số quyền mang tính chất hình thức. VD: Anh, Nhật, Thái..

* chính thể cộng hòa: tồn tại 1 hoặc nhiều thiết chế quyền lực tối cao được hình thành bằng cơ chế bầu cử

- cộng hòa quý tộc: quyền lực tập trung trong tay giai cấp quý tộc. VD NN Xpác, NN Aten thời cổ đại. Ngày nay k còn quốc gia nào theo chính thể này

- cộng hòa dân chủ:

+ cộng hòa đại nghị: quyền lực NN tối cao thuộc về nghị viện. Nguyên thủ quốc gia do nghị viện bầu, k có nhiều thực quyền. Chính phủ chịu trách nhiệm trước nghị viện. Nghị viện có quyền bất tín nhiệm chính phủ và người đứng đầu chính phủ có quyền yêu cầu nguyên thủ quốc gia giải tán nghị viện. VD: Miến điện..

+ cộng hòa tổng thống: hành pháp và lập pháp k chịu trách nhiệm lẫn nhau và cả hai đều do dân bầu. Nguyên thủ quốc gia k những là người đứng đầu NN mà còn đứng đầu hành pháp. VD: Mỹ, Indonexia, Philippin..

+ cộng hòa lưỡng tính: có sự kết hợp của 2 hình thức trên. Tổng thống do dân bầu nên vừa là nguyên thủ quốc gia, vừa lãnh đạo nội các. Nội các do thủ tướng đứng đầu, do nghị viện thành lập vừa chịu trách nhiệm trước nghị viện vừa chịu trách nhiệm trước tổng thống. Tổng thống có quyền giải tán nghị viện.. VD: Pháp, Nga, Singapo..

+) Hình thức cấu trúc nhà nước: khái niệm, phân loại?

1. Khái niệm hình thức cấu trúc NN: là sự tổ chức NN thành các đơn vị hành chính – lãnh thổ, tính chất của mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành NN, giữa các cơ quan NN trung ương với các cơ quan NN địa phương

2. Phân loại

- căn cứ vào liên kết bên trong NN (theo luật hiến pháp) : nhà nước đơn nhất, NN liên bang và liên minh các nhà nước.

Nhà nước đơn nhất:

- Lãnh thổ vẹn toàn + hệ thống cơ quan thống nhất từ TW→địa phương
- Các bộ phận hợp thành nhà nước là các đơn vị hành chính - lãnh thổ không có chủ quyền
- Thường có quyền lực tập trung, một hiến pháp , một hệ thống pháp luật
- Phần lớn các quốc gia trên thế giới là nhà nước đơn nhất

Nhà nước liên bang:

- Là một nhà nước chung được cấu thành từ những nhà nước thông thường, những nhà nước mà một mặt hình thành nên, một mặt tham gia vào việc hình thành nên nhà nước chung.
- Có 2 hệ thống nhà nước+ 2 hệ thống pháp luật (của chung + riêng)

Câu 2 Chức năng nhà nước: khái niệm, phân loại, hình thức, phương pháp thực hiện chức năng của nhà nước?

1. Khái niệm chức năng NN: là các phương diện hoạt động chủ yếu, cơ bản của NN trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống XH, phù hợp với bản chất, vai trò, trách nhiệm của NN đối với XH

2. Phân loại chức năng NN:

- theo các lĩnh vực hoạt động cơ bản của NN: chức năng đối nội và chức năng đối ngoại
- theo ý nghĩa của các chức năng: chức năng chủ yếu và chức năng phái sinh
- theo nguyên tắc phân chia quyền lực: chức năng lập pháp, chức năng hành pháp, chức năng tư pháp
- theo kiểu NN: chức năng NN chiếm hữu nô lệ, chức năng NN phong kiến, chức năng NN tư bản, chức năng NN XHCN

3. Hình thức thực hiện chức năng NN: NN dùng các hình thức pháp lý để thực hiện chức năng của mình, đó là việc NN ban hành các văn bản PL thiết lập các cơ chế pháp lý và theo đó thực hiện các chức năng của mình. Có các hình thức pháp lý sau: bằng hoạt động lập pháp, bằng hoạt động hành pháp, bằng hoạt động tư pháp, bằng các hình thức thỏa thuận để thực hiện chức năng NN. Ngoài ra còn có các hình thức các mà k gắn với các hoạt động ban hành, tổ chức thực hiện và bảo vệ PL như tổ chức, sắp xếp cơ cấu lại các thiết chế, các hình thức tham gia của các chủ thể XH khác có liên quan đến việc thực hiện chức năng của NN

4. Phương pháp thực hiện chức năng NN: là các cách thức, phương tiện được sử dụng để thực hiện các chức năng của NN. Đó là các phương pháp: giáo dục, khuyến khích, thuyết phục, cưỡng chế

Câu 3 Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam: khái niệm, phân loại các cơ quan nhà nước, vị trí, vai trò, chức năng cơ bản của các cơ quan nhà nước?

1. Khái niệm bộ máy NN CHXHCN VN: là hệ thống các cơ quan NN từ trung ương đến địa phương, được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc chung,

thống nhất nhằm thực hiện nhiệm vụ và chức năng của NN vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, XH dân chủ công bằng văn minh.

2. Phân loại các cơ quan NN và vị trí, vai trò, chức năng cơ bản của các cơ quan NN

- Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của ND, cơ quan quyền lực NN cao nhất, thực hiện quyền lập hiến, lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao
- chủ tịch nước là người đứng đầu NN, thay mặt NN về đối nội và đối ngoại
- chính phủ là cơ quan hành chính NN cao nhất, là cơ quan chấp hành của QH, thực hiện quyền hành pháp
- Tòa án thực hiện quyền tư pháp, bảo vệ công lý
- Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm soát các hoạt động tư pháp
- Hội đồng bầu cử quốc gia và kiểm toán NN là 2 thiết chế mới có nhiệm vụ tổ chức bầu cử và kiểm toán tài sản công
- Chính quyền địa phương gồm hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ở 3 cấp: tỉnh, huyện, xã.

Câu 4 Nhà nước pháp quyền: khái niệm, đặc điểm cơ bản?

1. Khái niệm NN pháp quyền là tư tưởng tiến bộ về tôn trọng, bảo vệ quyền con người và các giá trị dân chủ, công bằng, công lý, bình đẳng trên cơ sở xác lập những cách thức cầm quyền tốt cho người dân, thượng tôn PL, chống sự lạm quyền

2. Đặc điểm cơ bản

- Xác lập và củng cố chế độ Hiến pháp
- bảo đảm tính công bằng, minh bạch của PL và khả năng tiếp cận công lý cho người dân
- thực hiện phân quyền trong tổ chức quyền lực NN
- bảo đảm sự độc lập của tư pháp.

Câu 5 Khái niệm, các dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật; các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật; phân loại các vi phạm pháp luật?

1. K/n: Là hành vi trái Pháp luật (hành động hoặc không hành động), có lỗi của chủ thể có năng lực hành vi (năng lực trách nhiệm pháp lý) thực hiện, xâm phạm đến các quan hệ được Pháp luật bảo vệ, đến quyền, lợi ích của con người.

2. Các dấu hiệu cơ bản của VPPL :

- VPPL là hành vi của con người, thực hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động.
- tính trái Pháp luật của hành vi
- tính có lỗi của hành vi trái Pháp luật.

3. Các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật:

- Mặt khách quan của VPPL: những biểu hiện bên ngoài của VPPL, gồm các yếu tố: hành vi trái Pháp luật, hậu quả do hành vi trái Pháp Luật gây ra cho xã hội, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái Pháp luật với hậu quả của nó gây ra. Trong các mặt khách quan của VPPL còn có thêm yếu tố thời gian, địa điểm và phương tiện VPPL
- Mặt chủ quan của VPPL: biểu hiện bên trong của VPPL, bao gồm các yếu tố: lỗi của chủ thể (lỗi cố ý và vô ý), động cơ vi phạm, mục đích VPPL
- Chủ thể VPPL: phải có năng lực trách nhiệm pháp lý, là cá nhân (công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch) hoặc tổ chức có lỗi khi thực hiện hành vi trái Pháp luật.

4. phân loại :

- Vi phạm Hình Sự.
- Vi phạm Dân Sự.
- Vi phạm Hành Chính.
- Vi phạm kỷ luật vật chất.

Câu 6 Trách nhiệm pháp lý: khái niệm, cơ sở của trách nhiệm pháp lý, các dạng trách nhiệm pháp lý – cho ví dụ minh họa?

1. KN : Theo nghĩa tiêu cực, TNPL là hậu quả pháp lý bất lợi mà chủ thể VPPL phải gánh chịu về vật chất hoặc tinh thần và được áp dụng bởi các cơ quan NN có thẩm quyền

2. Cơ sở của TNPL là VPPL, tức là chỉ khi nào có VPPL thì mới truy cứu Trách Nhiệm Pháp Lý.

3. Các dạng TNPL + VD

+ Trách nhiệm HS : Vụ án Lê Văn Luyện bị tuyên án 18 năm tù về hành vi giết người cướp của, xảy ra vào năm 2011 khi Luyện mới 17 tuổi 10 tháng 6 ngày

+ Trách nhiệm DS : vụ án Lê Văn Luyện bồi thường 2 tỉ, nuôi bé Ngọc Bích đến năm 18t

+ Trách nhiệm HC : công ty gang thép fomusa xả thải gây ô nhiễm môi trường bị xử phạt 560 triệu và phải khắc phục sự cố môi trường

+ kỷ luật vật chất : năm 2017 một sv nữ của trường Đại học Luật tpHCM đã photo 8 cuốn sách mang cho các em khóa dưới và bị kỷ luật đình chỉ học 1 năm, sau đó rút xuống là 1 kỳ.

Câu 7 : Quyền con người (QCN), quyền công dân (QCD) bao gồm những nhóm quyền cơ bản nào

- QCN trước hết được xác định là quyền được thỏa mãn những nhu cầu tối thiểu vốn có của con người mà nếu không được hưởng thì người ta sẽ không thể sống như 1 con người (tr 133 giáo trình)

- QCD là những quyền con người được ghi nhận và bảo vệ trong PL quốc gia

- Các nhóm quyền cơ bản của con người :

- + nhóm quyền chính trị : quyền bầu cử, ứng cử, tham gia quản lý NN và XH, thảo luận kiến nghị với các CQNN..
- + nhóm quyền dân sự : quyền sống, quyền tự do ngôn luận, lập hội, hội họp..
- + nhóm quyền về kte : quyền tự do kinh doanh tất cả những gì mà PL k cấm, quyền sở hữu thu nhập hợp pháp..
- + nhóm quyền về VH : quyền sử dụng các cơ sở VH, hưởng thụ các giá trị văn hóa
- + nhóm quyền về XH : quyền hưởng an sinh XH, quyền được sống trong môi trường trong lành..

Câu 8 Pháp luật được ra đời như thế nào? Nêu các loại nguồn của pháp luật? Liên hệ với nguồn của pháp luật ở Việt Nam hiện nay?

1. PL được ra đời như thế nào:

- PL của NN ra đời xuất phát từ nhiều nguyên nhân trong đó có nhu cầu bảo vệ lợi ích của tầng lớp có thể lực trong XH cũng như nhu cầu của chính đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của con người
- theo học thuyết M-Ln, trong XH nguyên thủy mặc dù chưa có NN, PL, nhưng để tồn tại và phát triển, XH nguyên thủy đã tổ chức quản lý cộng đồng với các loại quy tắc XH như tập quán, đạo đức, luật tục, tín điều tôn giáo..
- vào giai đoạn cuối của XH nguyên thủy, do sự phát triển của lực lượng sản xuất đã đưa đến 3 lần phân công lao động, hình thành chế độ tư hữu và phân chia XH thành các giai cấp đối lập
- PL xuất hiện 1 cách tất yếu khách quan để đáp ứng nhu cầu điều chỉnh hành vi và các quan hệ XH của con người

2. Nêu các loại nguồn của PL

khái niệm: Nguồn của pháp luật là tất cả các yếu tố chứa đựng hoặc cung cấp căn cứ pháp lý để các chủ thể thực hiện hành vi thực tế. Nói cách khác, nguồn của pháp luật là tất cả các yếu tố chứa đựng hoặc cung cấp căn cứ pháp lý cho hoạt động của

cơ quan nhà nước, nhà chức trách có thẩm quyền cũng như các chủ thể khác trong xã hội

- Nguồn nội dung

+ các nguyên tắc chung của PL

+ điều ước quốc tế

+ tập quán quốc tế

+ học thuyết, tư tưởng pháp lý, lễ công bằng, hợp đồng

- Nguồn hình thức

+ tập quán

+ án lệ

+ văn bản pháp luật

+ giáo lý, luật lệ tôn giáo

+ khẩu lệnh (PL truyền khẩu)

3. Liên hệ với nguồn của pháp luật ở Việt Nam hiện nay:

- VBPL: là nguồn PL chủ yếu, có thời điểm, được xem là duy nhất.

- Tập quán: BLDS quy định nếu các bên k có thỏa thuận, PL k có quy định thì có thể áp dụng tập quán k trái những nguyên tắc của PL

- án lệ là loại nguồn PL mới được tòa án cho phép áp dụng trở lại

- ngoài ra còn có các điều ước quốc tế, nhu cầu XH, chủ trương chính sách của ĐCSVN là nguồn có giá trị định hướng xây dựng và thực thi PL

Câu 9. Khái niệm, các hình thức thực hiện pháp luật?

1. Khái niệm thực hiện pháp luật: là hoạt động có mục đích nhằm hiện thực hóa các quy định PL vào c/s, trở thành những hành vi thực tế hợp pháp của các chủ thể PL

2. Các hình thức thực hiện pháp luật. VD

- Tuân thủ PL là hình thức thực hiện PL mà các chủ thể PL kiểm chế k tiến hành những hoạt động mà PL ngăn cấm. VD: không vứt rác, k vượt đèn đỏ..
- Thi hành PL (hoặc chấp hành PL) là hình thức thực hiện PL mà các chủ thể PL thực hiện nghĩa vụ pháp lý của mình bằng những hành động tích cực. VD: nộp thuế, đi đăng ký tạm trú..
- Sử dụng PL là hình thức thực hiện PL mà các chủ thể PL thực hiện quyền chủ thể mà PL quy định. VD: quyền tự do kinh doanh, quyền ứng cử..
- Áp dụng PL là hình thức thực hiện PL chỉ dành cho các cơ quan NN hay nhà chức trách có thẩm quyền tổ chức cho các chủ thể PL thực hiện các quy định của PL, hoặc tự mình căn cứ vào các quy định của PL để tạo ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt những quan hệ PL cụ thể. VD: công an ra quyết định xử phạt vi phạm giao thông. Tòa án ra bản án kết tội người phạm tội

Câu 10. Ý thức pháp luật là gì? Các cách phân loại ý thức pháp luật? Đặc trưng của ý thức pháp luật? Các giải pháp nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của sinh viên hiện nay?

1. YTPL là những tư tưởng, học thuyết, quan điểm, thái độ, tình cảm, sự đánh giá của con người về hiến pháp, pháp luật, về vai trò, giá trị, chức năng của hiến pháp, PL, về tính công bằng hay k công bằng, đúng đắn hay k đúng đắn của các quy định PL hiện hành, PL đã qua trong quá khứ, PL cần phải có, về tính hợp pháp hay k hợp pháp trong các quyết định, hành vi của các cá nhân, tổ chức nhà nước và xã hội; về quyền, nghĩa vụ của con người, về công bằng, bình đẳng, về trách nhiệm NN đối với con người và XH (YTPL là những tư tưởng, tình cảm của con người về tất cả các lĩnh vực của PL)

2. Phân loại

- theo mức độ, trình độ và phạm vi nhận thức : YTPL thông thường, YTPL lý luận, YTPL nghề nghiệp
- theo tiêu chí chủ thể : YTPL cá nhân, YTPL nhóm, YTPL xã hội

3. Đặc trưng

- YTPL chịu sự quy định, tác động của tồn tại XH
- tính độc lập tương đối của YTPL :
 - + sự lạc hậu của YTPL so với tồn tại XH, thực tiễn XH
 - + tính kế thừa của YTPL trong quá trình phát triển XH
 - + tính tiên phong của YTPL
 - + sự tác động trở lại của YTPL đối với tồn tại XH
- tính dân tộc, tính giai cấp của YTPL

4. Các giải pháp

- tuyên truyền có hiệu quả : cho những người tác động tới giới trẻ tuyên truyền như ca sĩ Sơn Tùng..
- xử lý nghiêm minh : Năm 2017, 1 bác gái 54 tuổi ở Phú Diễn, HN đã bị phạt 6 triệu vì xả rác k đúng nơi quy định (quy định phạt từ 5-7tr). Trước đó, ở phường Dịch Vọng Hậu đã xử phạt 2 người lái taxi tiểu tiện k đúng nơi quy định với mức phạt 2 triệu/người (quy định phạt từ 1-3tr). Sở Y tế tp HCM 2018 cho biết thời gian qua mới xử phạt được 6 cá nhân và 3 đơn vị hút thuốc lá nơi công cộng với mức phạt 200k/lượt (vứt tàn thuốc bị phạt 500-1tr, hút phạt 100-300k)
- hoàn thiện quy định PL : VD hút thuốc phạt 1-300k trong khi vứt tàn mẫu thuốc lại phạt 500-1tr. Vứt rác lên vỉa hè lòng đường phạt 5-7tr trong khi tiểu tiện k đúng nơi qđ chỉ bị phạt 1-3tr

Câu 11 Khái niệm tội phạm, năng lực trách nhiệm hình sự (TNHS), độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hình phạt và mục đích của hình phạt; Phân biệt tội phạm và vi phạm hành chính

1. Khái niệm tội phạm : là hành vi nguy hiểm cho XH được quy định trong BLHS do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện 1 cách cố ý hoặc vô ý) xâm phạm đến các quan hệ XH được luật hình sự xác lập và bảo vệ
2. Năng lực trách nhiệm hình sự, độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự

- Năng lực trách nhiệm hình sự là khả năng hay trạng thái của con người, bằng hành vi của mình, tham gia vào quan hệ PL hình sự.

- độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự : từ đủ 14 tuổi – 16t chỉ phải chịu TNHS trong 1 số tội nặng được liệt kê trong BLHS, từ đủ 16t trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi loại tội phạm.

3. Hình phạt và mục đích của hình phạt

- hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của NN, do Tòa án quyết định trong bản án kết tội có hiệu lực PL đối với người, pháp nhân thương mại để tước bỏ hay hạn chế quyền, tự do theo quy định của BLHS, qua đó nhằm giáo dục, cải tạo họ và phòng ngừa tội phạm

- mục đích của hình phạt

+ mục đích trừng trị và giáo dục người, pháp nhân thương mại phạm tội

+ mục đích giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng PL

+ mục đích đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm

4. Phân biệt tội phạm và vi phạm hành chính

<u>Phân biệt</u>	Tội phạm	VPHC
Mức độ nguy hiểm cho XH	Rất lớn	Ít hơn
Chủ thể vi phạm	Hẹp hơn : cá nhân và pháp nhân thương mại	Rộng hơn : cá nhân và mọi tổ chức
Chủ thể áp dụng trách nhiệm	Chỉ có tòa án	Rất nhiều chủ thể (thường là các CQNN do ngành luật hành chính quy định)
Văn bản áp dụng	Ít hơn : BLHS, án lệ hình sự	Rất nhiều VBPL thuộc lĩnh vực luật hành chính

Câu 12 : Năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; chế định thừa kế;

- Năng lực pháp luật dân sự là khả năng của chủ thể (cá nhân hoặc pháp nhân) có quyền dân sự và nghĩa vụ dân sự.

- NL HV DS là khả năng của chủ thể bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự.

* Chế định thừa kế bao gồm thừa kế theo di chúc và thừa kế theo pháp luật

- Chủ thể hưởng thừa kế

+ là cá nhân phải là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế hoặc sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản chết.

+ là tổ chức thì phải tồn tại vào thời điểm mở thừa kế

- Những người có hành vi sau đây sẽ không được quyền thừa kế:

+ xâm phạm tính mạng, sức khỏe hoặc ngược đãi, hành hạ người để lại di sản

+ vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ nuôi dưỡng người để lại di sản

+ lừa dối, cưỡng ép người để lại di sản hoặc giả mạo, sửa chữa di chúc

- Thời hiệu thừa kế: 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản và 3 năm đối với nghĩa vụ về tài sản của người chết

- Người lập di chúc là người đã thành niên minh mẫn, sáng suốt không bị lừa dối, đe dọa. Di chúc của người từ 15-18t phải được cha, mẹ hoặc người giám hộ ok

- Hình thức của di chúc:

+ Văn bản: có người làm chứng hoặc không, có thể công chứng, chứng thực

+ di chúc miệng trong trường hợp tính mạng bị đe dọa và phải có ít nhất 2 người làm chứng ghi chép lại và sau 5 ngày phải đi công chứng or chứng thực. Sau 03 tháng nếu còn sống thì di chúc miệng bị huỷ bỏ.

- Người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc: cha mẹ vợ chồng con chưa thành niên hoặc đã thành niên mà k có khả năng lao động thì vẫn được hưởng 2/3 suất chia theo PL nếu họ không được hoặc được ít hơn 2/3 suất chia theo PL (điều 644 BLDS 2015)

- Thừa kế theo pháp luật là thừa kế theo hàng thừa kế do pháp luật quy định. Thừa kế theo pháp luật được áp dụng khi không có di chúc; di chúc không hợp pháp; người hưởng thừa kế từ chối hoặc không có quyền

- Các hàng thừa kế theo PL:

+ Hàng thừa kế thứ nhất: vợ, chồng, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi

+ Hàng thừa kế thứ 2: ông bà nội, ông bà ngoại, cháu ruột, anh chị em ruột;

+ Hàng thừa kế thứ ba: cụ nội, cụ ngoại; chất ruột, bác chú cậu cô dì cháu

C13: Quan hệ pháp luật về hôn nhân và gia đình, quyền, nghĩa vụ của các chủ thể?

* Quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình là hình thức pháp lý của các quan hệ hôn nhân và gia đình như quan hệ kết hôn, nhận nuôi con nuôi, ly hôn.. xuất hiện trên cơ sở sự điều chỉnh của các quy phạm pháp luật hôn nhân và gia đình

**** Quyền, nghĩa vụ của các chủ thể***

- Các chủ thể của luật hôn nhân và gia đình: nhà nước, nhà trường, các tổ chức xã hội, cộng đồng, gia đình.

Nhà nước có chính sách, biện pháp bảo hộ hôn nhân và gia đình

Xã hội (nhà trường, các tổ chức xã hội, cộng đồng) có trách nhiệm giáo dục, vận động, tuyên truyền thực hiện pháp luật hôn nhân gia đình

Vợ chồng có trách nhiệm thương yêu, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công việc. Có nghĩa vụ trong việc tạo lập tài sản chung và đóng góp vào các nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình.

Cha mẹ con : Thương yêu, tôn trọng, chăm lo con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Con có nghĩa vụ kính trọng, phụng dưỡng cha mẹ

Các thành viên khác của gia đình: quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau